TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2023/HS-ST
Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Mai Thị Thiên Lộc

Trong các ngày 12 tháng 12 năm 2023 đến ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Đình V; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Trương Văn D, sinh năm 1956; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Bản án số 11/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt Nguyễn Đình V 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2023.

Tiền sự: Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2021 của Công an xã L, huyện T xử phạt Nguyễn Đình V số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. (bị cáo chưa chấp hành đóng phạt).

Nhân thân: Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 của Công an xã L, huyện T xử phạt Nguyễn Đình V số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2023, chuyển tạm giam ngày 06/7/2023 theo Lệnh tạm giam số 54/LTG ngày 06/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

2. Lê Trọng H1; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Lê Trọng V1, sinh năm 1975; Mẹ: Lê Kim H2, sinh năm 1977. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 78/2018/QĐ-TA ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Trọng H1 trong thời hạn 18 tháng. (Chấp hành xong ngày 10/8/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/7/2023, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 70/LTG ngày 06/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2023, Nguyễn Đình V đến nhà của Trần Minh T tại phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì lúc này, Lê Trọng H1 cũng đến nhà T chơi. Do giữa V và H1 quen biết với nhau từ trước, đồng thời có nhu cầu sử dụng ma tuý nên V rủ H1 mua ma túy về sử dụng thì H1 đồng ý nên V đưa cho H1 số tiền 500.000đ để H1 đi mua ma túy. Riêng T các bị cáo đều khai nhận không rủ cũng như không cho T biết giữa V và H1 đã thoả thuận, thống nhất việc mua ma tuý. Sau khi cầm tiền của V, H1 điều khiển xe mô tô biển số 72D1-132.56 chở V, còn T đi một mình đến quán C1 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đến quán, T và V đi vào quán ngồi, còn H1 điều khiển xe mô tô đến khu vực Trung tâm hỏa táng thành phố B thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp một người đàn ông tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi có ma túy, H1 cầm gói ma túy trong tay rồi điều khiển xe mô tô quay lại quán C1 đưa gói ma túy vừa mua được cho V rồi bỏ đi. Sau khi nhận được gói ma tuý từ H1, V cất giấu gói ma tuý này dưới nắp chai nước Sting phía trên bàn đang ngồi trong quán C1 mục đích để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị trấn L, huyện L đến kiểm tra phát hiện V có hành vi tàng trữ trái phép gói ma túy như đã nêu trên nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với V đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đình V khai nhận tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý trên mục đích để sử dụng đồng thời khai nhận, nguồn gốc gói ma tuý là do V đưa số tiền 500.000đ cho H1 đi mua ma tuý về để sử dụng. Lời khai của Lê Trọng H1 phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình V và phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 328/KL-KTHS-MT ngày 04/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Một phong bì màu trắng có hình dấu của Công an thị trấn L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Văn D1, Lê Xuân T2, Trần Minh T, "Nguyễn Minh N", Nguyễn Đình V, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A), gửi đến giám định có khối lượng 0,3238 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72D1-132.56, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Vũ Thị P giao cho Lê Trọng H1 sử dụng. Chị P không biết việc H1 sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô cho chị P.

- Riêng 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định Phòng K Công an tỉnh B đã niêm phong lại vụ số 328 ngày 04/7/2023 và 01 nắp chai nước Sting màu đỏ. Hiện tất cả số vật chứng trên đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý. (Bút lục số: 33-34).

Tại bản cáo trạng số: 176/CT-VKSLĐ, ngày 29-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Nguyễn Đình V và bị cáo Lê Trọng H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tại phiên tòa đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị như sau:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị mức phạt đối với Nguyễn Đình V từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị mức phạt đối với Lê Trọng H1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

b) Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng, vụ số 512 ngày 08/12/2022 của Phòng K, Công an tỉnh B, 01 nắp chai Sting màu đỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng; các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình V và Lê Trọng H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, tại quán C1 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an thị trấn L, huyện L bắt quả tang Nguyễn Đình V tàng trữ trái phép 0,3238 gam, loại Methamphetamine, nguồn gốc gói ma tuý là do V đưa số tiền 500.000đ cho Lê Trọng H1 đi mua ma tuý, sau đó H1 đưa cho V cất giấu, mục đích để sử dụng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

c) Heroin, C, M, A*, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma tuý và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma tuý nhưng vẫn cố tình vi phạm nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Trần Minh T, các bị cáo và T đều khai nhận T không biết cũng như không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình V và Lê Trọng H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có cơ sở để xử lý hình sự đối với T là phù hợp. Tuy nhiên lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của T trong biên bản lấy lời khai còn không khớp nhau về một số tình tiết mặc dù Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng vẫn không làm rõ được nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ thêm về hành vi của Trần Minh T có đồng phạm với bị cáo Nguyễn Đình V và Lê Trọng H1 trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy ở trên hay không nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với đối tượng tên T1 đã bán ma túy cho Lê Trọng H1, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình V đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là **"Tái phạm"** theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người ngiện ma túy, nghề ngiệp và thu nhập của các bị cáo không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 72D1-132.56, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Vũ Thị P giao cho Lê Trọng H1 sử dụng. Chị P không biết việc H1 sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô cho chị P là đúng quy định.

01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định Phòng K Công an tỉnh B đã niêm phong lại vụ số 328 ngày 04/7/2023 là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 nắp chai nước Sting màu đỏ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình V và Lê Trọng H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 27-6-2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Trọng H1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 10-7-2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng, vụ số 512 ngày 08/12/2022 của Phòng K, Công an tỉnh B, và 01 nắp chai Sting màu đỏ.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB-CCTHADS ngày 02-10-2023).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình V và Lê Trọng H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06-PC10);
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền